

Số: 246 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa năm 2019

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện quy định tại Điều 7 Thông tư số 10/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết nội dung, thể thức, thời điểm báo cáo về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa năm 2019 như sau:

I. Tổng quan tình hình

Trong năm 2019, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chủ động, tập trung hoàn thành các nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo kế hoạch đề ra như: tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/7/2019 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW tại Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/10/2019.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện hiệu quả công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa với kết quả đạt được: tài nguyên và môi trường biển tương đối ổn định, được quan trắc và giám sát định kỳ; công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo được tăng cường; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong việc kiểm soát ô nhiễm, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, biến đổi khí hậu, nước biển dâng; quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhận chìm; các dự án, đề án, nhiệm vụ điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học đạt kết quả khả thi; công tác tuyên truyền về biển và hải đảo ngày càng được quan tâm, chú trọng...

Kết quả đạt được đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng hợp lý, bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên biển phục vụ phát triển kinh tế –

xã hội vùng bờ và hải đảo; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tiềm năng, thế mạnh của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ chủ quyền biển đảo, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

II. Kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác xây dựng, ban hành, thực thi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo:

Trong năm 2019, Khánh Hòa ban hành 04 quyết định nhằm thực hiện các quy định của Luật Biển Việt Nam, Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, cụ thể:

- Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW tại Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

- Công bố danh mục thủ tục hành chính về giao khu vực biển, nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

- Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật, 12 văn bản pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo (Danh mục các văn bản pháp luật được thể hiện tại Phụ lục 01 đính kèm).

Đồng thời, hàng năm, UBND tỉnh Khánh Hòa đều ban hành công tác kiểm tra, xử lý văn bản pháp luật, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực trên địa bàn tỉnh... kịp thời phát hiện những nội dung không phù hợp, trái pháp luật của những văn bản đã ban hành nhằm xử lý, đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, thực thi, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật.

2. Thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo:

Trong năm qua, Khánh Hòa không bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 1570 ngày 06/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về “Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển giai đoạn 2014 – 2020”.

3. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển:

Do kinh phí hạn chế nên tỉnh Khánh Hòa chưa xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển để thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực biển và hải đảo tại địa phương. Mặt khác, quy hoạch sử dụng không gian biển quốc gia vẫn chưa được phê duyệt để các tỉnh, thành phố ven biển làm cơ sở triển khai xây dựng kế hoạch, quy hoạch sử dụng biển tại địa phương.

4. Thực hiện quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ:

Theo quy định của Luật Quy hoạch, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ trình Thủ tướng Chính phủ thẩm định, phê duyệt. Tuy nhiên, đến nay, quy hoạch này chưa được phê duyệt; vì vậy, tỉnh Khánh Hòa chưa có căn cứ, cơ sở thực hiện quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ tại địa phương.

Hiện nay, việc thực hiện quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ tại Khánh Hòa được thực hiện thông qua gắn kết với các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường biển và hải đảo tại địa phương. Trong năm 2019, UBND tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt một số quy hoạch liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ như sau:

- Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chung thành phố Cam Ranh đến năm 2035 tại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 23/01/2019;

- Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của 03 huyện, thành phố ven biển: thành phố Nha Trang (Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 12/6/2019); huyện Cam Lâm (quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 24/7/2019); thành phố Cam Ranh (quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019);

- Phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của 05 huyện, thị xã,

thành phố ven biển: thành phố Nha Trang (quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 19/8/2019); huyện Vạn Ninh (quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 19/8/2019); thị xã Ninh Hòa (quyết định số 2682/QĐ-UBND ngày 19/8/2019); thành phố Cam Ranh (quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 19/8/2019); huyện Cam Lâm (Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 19/8/2019).

5. Quản lý, thực hiện hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

Hàng năm, tỉnh Khánh Hòa đều bố trí các nguồn kinh phí (sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Trong năm 2019, tỉnh Khánh Hòa thực hiện 10 nhiệm vụ, dự án về quản lý, điều tra tài nguyên, môi trường biển và hải đảo từ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp môi trường và sự nghiệp kinh tế (01 nhiệm vụ đã nghiệm thu, 09 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện); và 08 đề tài nghiên cứu khoa học tài nguyên môi trường biển và hải đảo từ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp khoa học (02 đề tài đã nghiệm thu và 06 đề tài đang triển khai thực hiện). Nội dung chi tiết các nhiệm vụ được thể hiện tại Phụ lục 02 đính kèm.

Các kết quả nghiên cứu, điều tra tài nguyên, môi trường biển và hải đảo về khí tượng thủy văn, động lực biển; biến đổi khí hậu; đa dạng sinh học biển, môi trường vùng ven biển; nguồn chất thải; quy trình, công nghệ nuôi trồng thủy sản... đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển, đảo Khánh Hòa, là cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế biển Khánh Hòa; cung cấp luận cứ khoa học cho việc khai thác hợp lý và bền vững tài nguyên biển, đảo Khánh Hòa; ứng dụng có hiệu quả các giải pháp khoa học và công nghệ mới, tiên tiến trong phát triển của các ngành kinh tế biển Khánh Hòa. Tuy nhiên, công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tại một số khu vực ven biển và các đảo của địa phương vẫn chưa được điều tra, khảo sát, thiếu các thông tin, dữ liệu; nguồn kinh phí thực hiện chủ yếu từ nguồn ngân sách hạn chế của tỉnh, việc huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế còn khó khăn, không có sự quan tâm, hỗ trợ từ các cơ quan trung ương.

6. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo:

Về du lịch: Tính đến tháng 10/2019, tổng lượt khách du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ước đạt 6.102.084 khách; với tổng giá trị là 22.990.639 triệu đồng, đạt chỉ tiêu 89,74% so với kế hoạch năm 2019.

Về thủy sản: Sản lượng khai thác, đánh bắt các loại thủy sản trên địa bàn

tỉnh đạt 81.500 tấn đạt 82,11% so với kế hoạch 2019, sản lượng nuôi trồng thủy hải sản đạt 8.600 tấn đạt 80,52% so với kế hoạch 2019. Ngoài ra, nhằm thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), UBND tỉnh Khánh Hòa đã thành lập Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 02/10/2019; và giao Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 3492/QĐ-BCĐ ngày 15/11/2019.

Về giao thông thủy nội địa: số tuyến đường thủy nội địa đang khai thác là 39 tuyến với tổng chiều dài là 502,69 km và số bến hiện đang hoạt động là 48 bến (Sở Giao thông vận tải quản lý 13 bến và Cảng vụ hàng hải Nha Trang quản lý 35 bến) với 44 bến đã được cấp phép.

Về trồng rừng ven biển: đã trồng mới 01 ha diện tích rừng ven biển tại Đầm Báy, vịnh Nha Trang.

Kết quả tình hình quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo được thể hiện tại Phụ lục 03 đính kèm.

7. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo:

Theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; năm 2019, UBND tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa năm 2018 tại Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 và công bố công khai kết quả tự đánh giá trên cổng thông tin điện tử, cụ thể: đạt 92/100 điểm với chỉ số 92%, xếp loại Tốt.

Nhằm thực hiện tốt công tác kiểm soát chất thải, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 27/3/2019; tổ chức thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Kế hoạch số 7682/KH-UBND ngày 05/8/2019; thường xuyên giám sát các nguồn thải ra biển thông qua hoạt động quan trắc tự động liên tục của các cơ sở và các báo cáo kiểm soát ô nhiễm môi trường định kỳ các các cơ sở, dự án; tổ chức Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ “Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn trên biển khu vực Đầm Môn, Mũi Ké” thuộc Vịnh Vân Phong.

Bên cạnh đó, công tác kiểm soát tài nguyên, phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa được thực hiện thông qua sự phối hợp hiệu quả, sự liên kết đồng bộ, thống nhất của các Sở, ban, ngành và và

các huyện, thị xã, thành phố ven biển trong các hoạt động như: công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thủy sản, Luật Hàng hải..., tham gia thẩm định các quy hoạch chuyên ngành về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; góp ý các dự án đầu tư khai thác và sử dụng tài nguyên biển; thực hiện các chương trình, hành động chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; thẩm định đánh giá tác động môi trường... Tuy nhiên, công tác phối kết hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu cũng như việc phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các ngành, cơ quan liên quan đến biển gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

8. Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển:

- Trong năm qua, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quy chế hoạt động ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 22/01/2019.

- Công tác phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên biển: đã phê duyệt 04 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức thẩm định 03 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án.

- Công tác kiểm tra chấp hành quy định thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên biển: đơn vị chuyên môn đã yêu cầu 06 doanh nghiệp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và công tác bảo vệ môi trường theo kết quả kiểm tra năm 2018; Theo đó, 01/06 doanh nghiệp không thực hiện báo cáo; 01/06 doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nhưng nội dung còn sơ sài, phải hoàn thiện lại; 04/06 doanh nghiệp đã hoàn thành công tác khắc phục những nội dung còn thiếu sót.

- Về trang thiết bị, nguồn lực chuẩn bị ứng phó sự cố tràn dầu: hiện nay, tỉnh Khánh Hòa chưa có cơ quan chuyên trách thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố tràn dầu. Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 03 đơn vị đã có các trang thiết bị chuyên dụng tham gia phối hợp trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu: công ty xăng dầu Phú Khánh, công ty TNHH Nhà máy tàu biển Hyundai Vinashin và Kho xăng dầu Ngoại quan Vân Phong; ngoài ra, còn có Trung tâm Quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu – Cơ sở Vân Phong thuộc Xí nghiệp Liên hiệp Sông Thu (Tổng cục Công nghiệp Quốc Phòng) được đầu tư trang thiết bị, phương tiện, vật tư và nhân lực để đủ điều kiện tham gia ứng phó mọi trường hợp tràn dầu ở mức độ từ 10 – 2.000 tấn dầu tràn. Đến nay, tỉnh đã có thêm nhiều cơ sở đầu tư mua sắm trang thiết bị vật tư chuyên dụng theo kế hoạch phê duyệt, có thể huy động phục vụ cho công tác ứng phó sự cố tràn dầu của địa phương khi cần thiết.

- Công tác tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu: Ngày 20 – 21/5/2019, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức “Hội nghị tập huấn đào tạo năng lực phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu trên biển tại Khánh Hòa” cho 94 đại biểu đại diện các Sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện ven biển và các cơ sở sản xuất, kinh doanh xăng dầu ven biển. Hội nghị tập huấn phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các kiến thức về nhận diện các điểm nguy cơ sự cố điển hình tại cơ sở, dự án; những giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu...; hướng dẫn các đại biểu thực hành thông qua hoạt động diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng biển Nha Trang. Ngoài ra, tại các cơ sở, địa phương cấp huyện cũng đã xây dựng, tổ chức tập huấn, diễn tập ứng phó với các tình huống, kịch bản giả định theo kế hoạch như: UBND huyện Cam Lâm, công ty Xăng dầu Phú Khánh, CN Công ty cổ phần xi măng Cam Ranh – Trạm nghiên Cam Ranh, Công ty TNHH Tân cảng – Petro Cam Ranh...

- Trong năm qua, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa không để xảy ra sự cố tràn dầu, hóa chất độc làm ảnh hưởng hoặc gây ô nhiễm đối với môi trường biển.

9. Công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo; quan trắc, giám sát tổng hợp và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

- Công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo: Đến nay, do thiếu kinh phí nên công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo ở Khánh Hòa hiện chưa được triển khai thực hiện.

- Công tác quan trắc, giám sát tổng hợp về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

Hàng năm, tỉnh Khánh Hòa đã bố trí kinh phí thực hiện việc quan trắc định kỳ chất lượng môi trường biển; kết quả của hoạt động quan trắc đã cung cấp chuỗi số liệu so sánh qua các năm, là cơ sở để theo dõi sự thay đổi chất lượng môi trường nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và cảnh báo kịp thời nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường vùng bờ.

Trong năm qua, tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện quan trắc môi trường nước biển ven bờ tại 18 vị trí phân theo 3 vùng (vùng nuôi trồng thủy sản, vùng bãi tắm và vùng khác), tần suất 1 – 2 tháng/1 lần. Tính đến tháng 11/2019, chất lượng nước biển ven bờ tại các khu vực quan trắc tương đối tốt, nhiều thông số giám sát đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn QCVN 10:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường nước biển ven bờ – vùng biển ven bờ, ngoại trừ các chỉ tiêu như: chất rắn lơ lửng, amoni, oxu hòa tan, coliform không đạt quy chuẩn tại một số trạm.

Năm 2019 không thuộc thời gian quan trắc định kỳ đa dạng sinh học biển (rừng ngập mặn, hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái thảm cỏ biển) nên tỉnh Khánh Hòa không thực hiện hoạt động quan trắc này.

- Công tác xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo: các số liệu quan trắc định kỳ chất lượng môi trường biển, số liệu kết quả từ các dự án, nhiệm vụ, đề tài thực hiện hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển Khánh Hòa khá phong phú, đa dạng; nhưng tỉnh chưa bố trí được kinh phí để tập hợp, xây dựng thành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phục vụ công tác quản lý tổng hợp môi trường biển và hải đảo cũng như phục vụ phát triển kinh tế – xã hội vùng bờ của tỉnh.

10. Hợp tác quốc tế về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo:

Trong năm qua, Khánh Hòa không có các chương trình, dự án và các hoạt động có vốn tài trợ nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

11. Công tác tuyên truyền về biển và hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo:

- Công tác tuyên truyền về biển và hải đảo: Triển khai thực hiện Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 19/02/2019 của Tỉnh ủy về tuyên truyền biển, đảo năm 2019, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các công tác tuyên truyền biển và hải đảo sâu, rộng đến các công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và du khách, người nước ngoài đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh, học sinh, sinh viên... thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền về biển đảo, cụ thể:

+ Phối hợp với Bộ Văn hóa và Thể thao tổ chức các hoạt động hưởng ứng Năm Du lịch Quốc gia với các nội dung: tuần lễ Festival Biển Nha Trang – Khánh Hòa 2019; Triển lãm Di sản Văn hóa, Du lịch biển đảo Việt Nam; Triển lãm Tranh cổ động với chủ đề “Biển, đảo quê hương – Môi trường và Di sản” giới thiệu đến người dân và du khách nhiều hình ảnh, tư liệu, tranh cổ động tuyên truyền về chủ quyền biên giới biển, đảo, Tổ quốc...;

+ Tổ chức Lễ mittinh hưởng ứng với chủ đề “Giới và Đại dương” và hoạt động thu gom rác thải với sự tham gia của 1.000 đại biểu đại diện các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, thanh niên và người dân thành phố Nha Trang, in và cấp phát 200 áo, 1000 mũ cho các đại biểu tham dự, lắp đặt 01 poster, treo 200 phướn tuyên truyền tại 16 tuyến đường trên địa bàn thành phố Nha Trang;

+ Tổ chức ra quân dọn vệ sinh các tụ điểm khu vực ven biển gây ô nhiễm môi trường; thu gom, xử lý 12 tấn rác thải, xóa điểm đen về tập kết rác thải sinh hoạt, xà bần và rác thải hải sản tại thành phố Cam Ranh; Tổ chức các chương trình tuyên truyền về “Chống rác thải nhựa”, “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, “Tuyên truyền về bảo vệ Đa dạng sinh học và môi trường biển các xã phường biển – năm 2019” tại thành phố Nha Trang...; Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hoạt động nội khóa, ngoại khóa và các cuộc thi của các em học sinh;

+ Tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa: sưu tầm, phát hiện các chứng cứ lịch sử, bổ sung vào nguồn tư liệu về chủ quyền đảo Trường Sa; tổ chức trưng bày tư liệu, triển lãm sách, báo về chủ quyền biển đảo, chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, về tấm gương các anh hùng liệt sĩ; tổ chức triển lãm ảnh và phim phóng sự tài liệu trong Cộng đồng ASEAN năm 2019;

+ Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tích cực đưa tin, bài tuyên truyền, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về biển, đảo.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo: tổ chức 06 Hội nghị và 13 lớp phổ biến giáo dục pháp luật, tập huấn công tác dân tộc, nâng cao năng lực cộng đồng với nội dung tuyên truyền về vị trí, vai trò, tiềm năng của biển, đảo Việt Nam và các giải pháp, nhiệm vụ cấp bách về môi trường cho hơn 1.470 lượt đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã dân tộc thiểu số và miền núi; 10 đợt tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển đảo, về quốc phòng – an ninh cho các cán bộ, chiến sĩ, tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố Cam Ranh; tập huấn công tác bảo vệ môi trường với sự tham gia của hơn 100 doanh nghiệp du lịch...

12. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo:

- Trong năm 2019, tỉnh Khánh Hòa đã thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về việc tuân thủ các quy định pháp luật, trong đó có nội dung kiểm tra, thanh tra về các hoạt động san lấp, lấn biển tại một số các dự án:

+ Thanh tra toàn diện 03 dự án vi phạm lấn biển ảnh hưởng Vịnh Nha Trang: Dự án Khu nghỉ dưỡng Champarama Resort & Spa, Dự án ALIBU (Dự án Khu dịch vụ, du lịch thể thao Hồ Tiên – Khu C) và Dự án Sao Mai Anh (Dự án Khu dịch vụ, du lịch thể thao Hồ Tiên – Khu B). Trong đó, kết quả thanh tra các nội dung thực hiện pháp luật về biển: cả 03 dự án đều được cấp cơ quan nhà

nước có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc cấp giấy phép xây dựng trước ngày 08/7/2015 nên không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 79 của Luật Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; Chủ đầu tư Dự án Champarama Resort & Spa đã chấp hành xong các quyết định xử phạt và đã thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, không tái lấn chiếm, đổ đất san lấp biển tại thời điểm thanh tra; Dự án ALIBU Resort và Dự án Sao Mai Anh sử dụng đất trong ranh giới dự án theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, không đổ đất lấn biển.

+ Kiểm tra và phát hiện dự án Khu du lịch đảo Hòn Tằm và Dự án Bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong đã thực hiện hoạt động san lấp, lấn biển; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng theo dõi, kiểm tra, chủ động xử lý nghiêm các vi phạm hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét xử lý kịp thời theo thẩm quyền.

- Công an tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành kiểm tra 02 tổ chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch, và đã có văn bản kiến nghị sau khi kiểm tra; phối hợp với Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành vận động ông Lê Văn Dần tự nguyện giao nộp 01 cá thể rùa biển thả về môi trường tự nhiên tại Khu bảo tồn Vịnh Nha Trang.

- Tại Cam Lâm, chính quyền huyện đã tiến hành công tác xử lý lồng, bè trong đầm Thủy Triều:

+ Đối với lồng bè hình thành trước năm 2019: có 92 hộ. Trong đó có 263 lồng nuôi cá, 59 bè (04 bè không nuôi, 02 bè nuôi ghẹ lột, 03 bè nuôi cá, 47 bè nuôi hào, 03 bè nuôi com cháy). Cụ thể: xã Cam Hải Đông có 78 hộ nuôi (254 lồng nuôi cá, 45 bè nuôi hào, 03 bè nuôi com cháy); thị trấn Cam Đức có 05 hộ nuôi (03 hộ lồng cá, 02 bè nuôi ghẹ lột); xã Cam Hải Tây có 06 hộ nuôi (06 lồng nuôi cá, 04 bè không nuôi, 02 bè nuôi hào); xã Cam Thành Bắc có 03 hộ nuôi cá bè. UBND các xã, thị trấn đã lập biên bản làm việc, vận động các chủ hộ cam kết tháo dỡ trước ngày 31/12/2019.

+ Đối với lồng bè hình thành năm 2019: không có.

+ Đối với lồng bè di chuyển dời từ thành phố Cam Ranh ra: có 02 hộ, trong đó có 01 nhà bè, 05 bè (01 bè không nuôi, 04 bè nuôi sò mía). Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện đã lập biên bản làm việc với 02 hộ trên, buộc các hộ tự tháo dỡ hoặc di dời ra khỏi khu vực đầm Thủy Triều trên địa phận huyện Cam Lâm.

- Tại thành phố Nha Trang, chính quyền thành phố đã kiểm tra và giám sát về môi trường trên và ven Vịnh Nha Trang, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành

vi phạm, như: định kỳ kiểm tra việc tuân thủ quy định bảo vệ môi trường của tàu thuyền, bè nuôi trồng thủy sản; kiểm tra hiện trạng các cống nước thải ven biển; kiểm tra, giám sát tình hình thực tế về môi trường tại khu vực ven sông Cái, sông Quán Trường...

- Tại thành phố Cam Ranh, thực hiện quản lý hoạt động tham quan, dã ngoại khu vực đảo Bình Ba, Bình Hưng và các hoạt động trên vùng biển tại địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 44/2015/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 ban hành quy chế đảm bảo an ninh, an toàn căn cứ quân sự Cam Ranh.

13. Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ:

Tỉnh Khánh Hòa chưa bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Khánh Hòa”.

Theo Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Khánh Hòa; trong năm qua, Ban chỉ đạo đã tổ chức cuộc họp nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo việc xin ý kiến các Bộ, ngành về Danh mục các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay, do một số cơ quan, đơn vị đã có sự thay đổi thành viên tham gia Ban chỉ đạo; vì vậy, UBND tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 12/12/2019.

14. Công tác thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển:

Trong năm 2019, Khánh Hòa đang tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ “Điều tra, khảo sát thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Khánh Hòa” theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh; đã hoàn thành công tác chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Danh mục các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển theo ý kiến góp ý của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư, các thành viên Ban chỉ đạo Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức, doanh nghiệp... trước khi lấy ý kiến các Bộ, ngành trung ương liên quan.

15. Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo:

Do khó khăn về kinh phí nên tỉnh Khánh Hòa chưa triển khai thực hiện nhiệm vụ “Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo tỉnh Khánh Hòa” theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo.

16. Giao, sử dụng khu vực biển:

UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2019 tại Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018; và đã rà soát, ban hành danh mục các thủ tục hành chính về giao khu vực biển tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 (thay thế cho Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017).

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chưa phát sinh hồ sơ đề nghị giao khu vực biển theo quy định của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP; các dự án có sử dụng mặt nước biển thực hiện theo quy định của Luật Đất đai. Bên cạnh đó, các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP không thực hiện việc gửi báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển kèm theo bản đồ khu vực biển đang sử dụng cho cơ quan chuyên môn của tỉnh xem xét, công nhận. Vì vậy, việc công nhận sử dụng khu vực biển theo điều 26 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP đối với các khu vực biển đã được giao, cho thuê trước khi Nghị định số 51/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành vẫn chưa được thực hiện. Trong năm 2019, UBND tỉnh đã phê duyệt thu hồi thu đất, đất có mặt nước ven biển và mặt nước biển cho 02 đơn vị, cụ thể:

- Thu hồi diện tích 30.000 m² đất có mặt nước ven biển và 83.000m² mặt nước biển do Công ty TNHH Du lịch sinh thái Hòn Rùa quản lý, sử dụng tại Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Lý do thu hồi đất: thu hồi đất đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (Khoản 14 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ).

- Thu hồi diện tích 20.004,9m² đất có mặt nước ven biển sử dụng vào mục đích khác của Công ty TNHH Thành Mỹ tại Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Lý do thu hồi đất: người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất (theo khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai).

Hiện nay, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát nguồn gốc, hiện trạng, tình hình thực hiện các thủ tục đầu tư, thủ tục về đất đai, về biển, công tác quản lý sử dụng đất, mặt nước ven biển cũng như nghĩa vụ tài chính... của các dự án sử dụng khu vực biển để tham mưu, đề xuất việc giải quyết, xử lý các tồn tại đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đất đai, pháp luật về biển.

17. Quản lý hoạt động nhận chìm ở biển:

UBND tỉnh Khánh Hòa đã rà soát, công bố 05 thủ tục hành chính đối với hoạt động cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại, cấp lại giấy phép nhận chìm ở

biển tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 (thay thế Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 03/4/2017); kiểm soát chặt chẽ các hoạt động nhận chìm đã được cấp phép thông qua việc đề nghị Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển báo cáo tình hình thực hiện hoạt động nhận chìm vật chất nạo vét vùng nước phía ngoài cảng Hải đoàn 32/BTL Vùng Cảnh sát biển theo quy định tại Giấy phép số 3513/GP-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Năm 2019, Khánh Hòa chưa nhận được hồ sơ thủ tục hành chính đề nghị cấp phép nhận chìm ở biển. Tuy nhiên, tỉnh đã hướng dẫn thủ tục cấp phép nhận chìm ngoài khơi vịnh Vân Phong cho công ty Doosan Heavy Industries & Construction Co.LTD; và có ý kiến đối với đề xuất xin chấp thuận vị trí nhận chìm vật liệu nạo vét của Công ty Xăng dầu Quân đội khu vực 3.

III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

- Về cơ chế, chính sách:
 - + Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển có nguồn gốc từ đất liền còn gặp khó khăn do sự chồng chéo giữa các quy định của Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
 - + Một số quy hoạch, chương trình làm cơ sở để triển khai công tác quản lý trong lĩnh vực biển và hải đảo chưa được phê duyệt, như: Quy hoạch không gian biển; Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ...;
 - + Quy định về Lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu chưa được ban hành nên địa phương còn gặp nhiều vướng mắc trong công tác triển khai thực hiện;
 - + Công tác giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng vẫn chưa được thực hiện theo quy định của pháp luật về biển: việc giao, cho thuê đất có mặt nước ven biển theo quy định của pháp luật về đất đai tại Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT có sự chồng chéo với việc giao khu vực biển nhất định cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật về biển tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP. Ngoài ra, theo khoản 1 Điều 44 Luật Thủy sản 18/2017/QH14 quy định việc giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản phải căn cứ quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tỉnh và quy định của pháp luật về biển, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tuy nhiên, hiện nay, việc giao khu vực biển sử dụng mục đích nuôi trồng thủy sản không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP nên gây khó khăn trong công tác quản lý;

+ Chưa có sự thống nhất trong việc sử dụng thuật ngữ chung giữa các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo sử dụng thuật ngữ “nhận chìm ở biển”; nhưng theo khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển lại sử dụng thuật ngữ “Sử dụng khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét”;

+ Theo khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 quy định “các hoạt động lấn biển” thuộc nhóm các hoạt động sử dụng biển phải nộp tiền sử dụng khu vực biển; tuy nhiên, hiện nay chưa có các quy định pháp luật cụ thể đối với hoạt động lấn biển nhằm hạn chế tình trạng san lấp, lấn biển để làm các khu du lịch, khu đô thị, nhà máy, khu công nghiệp... nhất là tại các vùng cần phải bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn hệ sinh thái và sinh vật biển; chưa có sự phân định rõ ràng giữa hoạt động lấn biển và hoạt động nhận chìm ở biển;

+ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo chưa quy định nội dung các hình thức xử phạt trong vấn đề gây ô nhiễm môi trường biển;

+ Theo Khoản 5 Điều 57 Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo việc nhận chìm ở biển phải được quản lý, kiểm soát chặt chẽ, tuy nhiên các văn bản dưới Luật hiện vẫn chưa quy định rõ nội dung này. Ngoài ra, theo Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định: chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ; thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đều phải lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan; Tuy nhiên, hoạt động nhận chìm chưa quy định việc lấy ý kiến các bên liên quan;

+ Công tác thực thi pháp luật quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo liên quan đến nhiều Bộ, ngành nhưng gặp không ít khó khăn, vướng mắc trong công tác phối kết hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu của các cấp chính quyền, các cơ quan liên quan cũng như việc phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các ngành, cơ quan liên quan đến biển còn nhiều bất cập.

- Về kinh phí:

+ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực biển và hải đảo gặp nhiều hạn chế do ngân sách cấp tỉnh còn hạn hẹp trong khi ngân sách Trung ương không hỗ trợ cho địa phương. Vì vậy, nhiều nội dung nhiệm vụ quản lý nhà nước được quy định trong Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu

chưa được triển khai thực hiện;

+ Hiện chưa có kinh phí đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác điều tra, khảo sát tài nguyên biển, kiểm soát ô nhiễm biển, phòng chống sự cố ô nhiễm trên biển; hệ thống công cụ, kỹ thuật phục vụ công tác quản lý và theo dõi công tác giao khu vực biển; các trang thiết bị chuyên dụng ở các khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu, hóa chất độc cũng như chưa đầu tư các trạm ứng phó chuyên nghiệp.

- Về cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về biển, hải đảo: do thiếu kinh phí nên việc xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chung, thống nhất về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo chưa được thực hiện theo quy định tại Thông tư 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo chưa được thực hiện.

- Nguồn nhân lực:

+ Chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách công tác thông tin phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực biển và hải đảo; phương pháp tuyên truyền, phổ biến còn khô khan, lặp đi lặp lại nên hiệu quả chưa cao; sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường biển, đảo còn mang tính hình thức, phong trào, chưa tạo được thói quen;

+ Nguồn nhân lực chuyên trách công tác ứng phó sự cố tràn dầu tại các cơ quan quản lý và các cơ sở còn hạn chế về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm kiểm soát và ứng phó sự cố tràn dầu;

+ Đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách lĩnh vực biển và hải đảo chưa có kinh nghiệm, chuyên môn trong công tác thẩm định giao khu vực biển cũng như sử dụng Hệ thống kỹ thuật hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về giao khu vực biển.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Từ những kết quả đạt được và những khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, UBND tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

- Về cơ chế, chính sách:

+ Cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, giải quyết những chông chéo, bất cập giữa các Luật Đất đai, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, hạn chế những thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện;

+ Sớm hoàn thành công tác xây dựng và ban hành quy hoạch không gian biển quốc gia; Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ... làm cơ sở cho các địa phương ven biển thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và môi trường biển, công tác giao khu vực biển và quản lý hoạt động nhận chìm ở biển;

+ Kiến nghị Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hướng dẫn quy định về Lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu;

+ Sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

+ Cần phải có sự thống nhất thuật ngữ chung “nhận chìm ở biển” giữa các Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo và Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015;

+ Cần sớm ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo theo hướng cụ thể hóa hành vi và đưa ra chế tài xử lý nghiêm, đủ sức răn đe đối với các hành vi vi phạm; ban hành quy định về hoạt động lấn biển; quy định về quản lý, kiểm soát hoạt động nhận chìm ở biển; bổ sung quy định hoạt động nhận chìm ở biển phải xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan.

- Về kinh phí:

+ Cân đối ngân sách trung ương, hỗ trợ kinh phí cho các địa phương thực hiện các dự án, nhiệm vụ điều tra tài nguyên và môi trường biển;


+ Hướng dẫn cụ thể nguồn kinh phí thường xuyên (tương tự nguồn vốn kinh phí sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học...) để các địa phương cân đối nguồn vốn và bố trí thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực biển và hải đảo;

+ Hướng dẫn và sớm đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác điều tra, khảo sát tài nguyên biển, kiểm soát ô nhiễm biển và phòng chống sự cố ô nhiễm trên biển; đầu tư hệ thống công cụ, kỹ thuật phục vụ công tác quản lý và theo dõi công tác giao khu vực biển; đầu tư các trang thiết bị chuyên dụng ứng phó sự cố tràn dầu...;

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về biển và hải đảo: xây dựng, ban hành Khung cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để đảm bảo tích hợp, hệ thống, thống nhất, đồng bộ trong địa phương và trong

phạm vi cả nước.

- Thường xuyên tổ chức, phổ biến tuyên truyền về biển và hải đảo, các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực biển và hải đảo; tăng cường tuyên truyền, tập huấn diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển; tập huấn hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý trong lĩnh vực biển và hải đảo cho các địa phương ven biển;

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Sở TNMT (VBĐT);
- Lưu: VT, ~~HT~~ N. 4

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

PHỤ LỤC

*(Ban hành kèm theo báo cáo số 246 /BC-UBND ngày 26 /12 /2019
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

STT	Tên phụ lục
Phụ lục 01	Danh mục các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực biển và hải đảo năm 2019
Phụ lục 02	Tình hình quản lý, thực hiện các dự án, đề án, nhiệm vụ điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2019
Phụ lục 03	Tình hình quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo năm 2019

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC
BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2019

Stt	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản
I	Văn bản quy phạm pháp luật	
1	Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 30/01/2019	Ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
2	Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019	Ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
3	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 16/4/2019	Ban hành tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
4	Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019	Bãi bỏ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh KHánh Hòa
5	Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019	Bãi bỏ Quyết định số 18/2007/QĐ-UBND ngày 09/4/2007 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động và kinh doanh du lịch bằng tàu biển quốc tế tại các cảng biển và khu vực vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa
6	Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/5/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
7	Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước
8	Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 11/10/2019	Bãi bỏ Chi thị số 24/2009/CT-UBND ngày 09/11/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tăng cường hiệu lực xử lý các sai phạm qua thanh tra trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
II	Văn bản pháp luật khác	
1	Quyết định số	Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước Stockholm về các

	849/QĐ-UBND ngày 27/3/2019	chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
2	Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 17/4/2019	Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
3	Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý các hoạt động tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh
4	Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 27/6/2019	Ban hành Đề án phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2019 – 2030
5	Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
6	Kế hoạch số 7682/KH-UBND ngày 05/8/2019	Tổ chức thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
7	Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 06/8/2019	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành phục vụ khách du lịch tàu biển quốc tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
8	Quyết định số 2807/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Khánh Hòa
9	Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 02/10/2019	Thành lập Ban Chỉ đạo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tỉnh Khánh Hòa
10	Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2020
11	Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017 – 2021”
12	Kế hoạch số 10703/KH-UBND ngày 25/10/2019	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017 – 2021” năm 2019

Phụ lục 02

**TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐIỀU TRA CƠ BẢN,
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2019**

I ĐIỀU TRA CƠ BẢN TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO					
TT	Nhiệm vụ	Nội dung điều tra	Địa bàn điều tra	Kinh phí thực hiện trong năm báo cáo	Kết quả thực hiện trong năm báo cáo
Nhiệm vụ, dự án đã nghiệm thu: 01 nhiệm vụ					
1	Nhiệm vụ: Đánh giá tác động biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến đa dạng sinh học biển ven bờ tỉnh Khánh Hòa; đánh giá ảnh hưởng đến sinh kế của cộng đồng dân cư ven biển và đề xuất kế hoạch thích ứng, ứng phó	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tác động tổng hợp và chi tiết biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến đa dạng sinh học vùng biển ven bờ và khả năng thích ứng, chú trọng; - Đề xuất biện pháp ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu của các hệ sinh thái; - Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến sinh kế của các cộng đồng dân cư ven biển tỉnh Khánh Hòa; - Đề xuất các kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng phù hợp với điều kiện tự nhiên và xã hội của địa phương. 	Vùng ven biển tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 2015 – 2018; - Tổng kinh phí thực hiện: 2.250.000.000 triệu đồng. 	Nhiệm vụ đã được nghiệm thu kết quả thực hiện Nhiệm vụ tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Nhiệm vụ, dự án đang triển khai: 09 nhiệm vụ					
2	Nhiệm vụ: Điều tra, khảo sát thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Lập và phê duyệt Danh mục các khu vực vùng bờ phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển cho tỉnh Khánh Hòa; - Xác định được đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm chi tiết cho vùng bờ tỉnh Khánh Hòa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Khánh Hòa. - Vùng biển ven bờ có ranh giới ngoài cách đường bờ biển 03 hải lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 2016 – 2018; gia hạn đến năm 2019. - Tổng kinh phí thực hiện: 4.928.230.000 đồng; - Kinh phí thực hiện năm 2019: 1.593.162.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí số 439/QĐ-UBND ngày 21/02/2017. - Các nội dung thực hiện trong năm 2019: <ul style="list-style-type: none"> + Lấy ý kiến về dự thảo Danh mục các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển, cộng đồng dân cư, các thành viên Ban chỉ đạo Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức, doanh nghiệp có dự án, hoạt động đầu tư, xây dựng, kinh doanh tại các khu vực dự kiến thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; + Rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện lại dự thảo Danh mục trước khi lấy ý kiến các Bộ, ngành trung ương.
3	Đề án: Thu gom, xử lý	- Điều tra khảo sát: các nguồn phát	Khu vực Đầm Môn	- Thời gian thực hiện:	- Nhiệm vụ đã được hợp nghiệm

	chất thải rắn trên biển khu vực Đầm Môn – Mũi Ké	sinh chất thải rắn, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn, đánh giá nhận thức của các đơn vị doanh nghiệp và người dân về vấn đề quản lý chất thải rắn bảo vệ môi trường nước tại khu vực Đầm Môn – Mũi Ké thuộc xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh; - Xây dựng các giải pháp quản lý và mô hình thí điểm thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phù hợp với thực tiễn tại khu vực Đầm Môn – Mũi Ké; - Triển khai thí điểm phương án thu gom, xử lý chất thải rắn trên biển phù hợp với thực tiễn để tiến tới kêu gọi đầu tư tổ chức thực hiện theo hình thức xã hội hóa.	– Mũi Ké thuộc xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh	18 tháng (2017 – 2019); - Tổng kinh phí thực hiện: 786.900.000 đồng.	thu kết quả thực hiện nhiệm vụ ngày theo Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa. - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện và các số liệu kèm theo.
4	Nhiệm vụ: Giám sát biến động của nhiệt độ nước biển tầng mặt từ tư liệu ảnh vệ tinh cho vùng nước Vịnh Vân Phong	- Xây dựng bộ công cụ giám sát nhiệt độ nước biển tầng mặt từ tư liệu ảnh viễn thám; - Xây dựng sơ đồ phân bố nhiệt độ nước biển tầng mặt trung bình tháng 12 năm ở vùng nước ven bờ vịnh Vân Phong – Khánh Hòa (2008 - 2019) từ tư liệu ảnh	Vùng nước Vịnh Vân Phong	- Thời gian dự kiến thực hiện: năm 2019 - 2020; - Kinh phí dự kiến thực hiện: 120 triệu đồng.	- Nhiệm vụ đã tổ chức họp thẩm định đề cương theo Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa. - Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.

		<p>MODIS (1 km);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng sơ đồ phân bố chi tiết của nhiệt độ nước biển tầng mặt ở vùng nước ven bờ vịnh Vân Phong - Khánh Hòa từ tư liệu viễn thám độ phân giải cao (Landsat 4/5/7, ASTER), (Landsat 8); - Đánh giá, dự báo phạm vi, mức độ ảnh hưởng của ô nhiễm nhiệt từ “Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1” đến các vùng nước ven bờ và các hệ sinh thái có liên quan. 			
5	Nhiệm vụ: Đánh giá, khoanh vùng các nguồn nước thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, điều tra bổ sung các nguồn thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Đánh giá khả năng tiềm ẩn rủi ro gây ô nhiễm/sự cố môi trường; - Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải trên địa bàn tỉnh; Lập bản đồ định vị các nguồn thải; - Đề xuất các giải pháp nhằm kiểm soát chặt chẽ. 	Tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 2018 – 2019; - Tổng kinh phí dự kiến: 1,5 tỷ đồng; - Kinh phí được bố trí trong năm 2019: 780 triệu đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ đã được họp thẩm định đề cương theo Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa. - Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.
6	Nhiệm vụ: Xây dựng bộ chỉ thị môi trường tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát đánh giá hiện trạng nguồn thông tin, dữ liệu cần có cho chỉ thị môi trường theo 	Tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> Thời gian thực hiện: 2018 – 2019; - Tổng kinh phí thực 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ đã được phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện tại Quyết định số 3688/QĐ-

		<p>Thông tư 43/2015/TT-BTNMT;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, cập nhật thông tin dữ liệu cho Phiếu chỉ thị môi trường theo quy định đối với từng loại chỉ thị đặc trưng của tỉnh Khánh Hòa; - Thu thập các thông tin, dữ liệu cần thiết liên quan đến bộ chỉ thị môi trường nước mặt lục địa, nước biển ven bờ; - Xây dựng kế hoạch quản lý chỉ thị môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý chỉ thị môi trường tỉnh Khánh Hòa; - Tổ chức hội thảo góp ý kết quả dự án; và Xây dựng báo cáo tổng kết và Kế hoạch xây dựng bộ chỉ thị môi trường hàng năm. 		<p>hiện: 1.311.922.000 đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí được bố trí trong năm 2019: 956 triệu đồng. 	<p>UBND ngày 30/11/2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.
7	Nhiệm vụ: Rà soát, đánh giá rừng ngập mặn khu vực bán đảo Hòn Hèo, tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát các loài cây rừng ngập mặn thuộc khu vực bán đảo Hòn Hèo (gần Khu du lịch Suối Hoa Lan) nhằm bổ sung cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học tỉnh Khánh Hòa; - Đề xuất giải pháp quản lý và phát triển giá trị rừng ngập mặn tại khu 	Khu vực bán đảo Hòn Hèo, tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 2018 – 2019; - Tổng kinh phí dự kiến: 400 triệu đồng; - Kinh phí được bố trí trong năm 2019: 250 triệu đồng. 	Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện

		<p>vực.;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Công ty Cổ phần Long Phú thí điểm thực hiện công tác bảo tồn, phát triển bền vững kết hợp du lịch sinh thái. 			
8	Nhiệm vụ: Xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 – 2025; Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2016 – 2020; đánh giá tổng thể các vấn đề môi trường của tỉnh trong giai đoạn 2016 – 2020, cung cấp thông tin, số liệu chính thống cho báo cáo môi trường Quốc gia; - Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025. 	Tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 2019 – 2020; - Tổng kinh phí dự kiến: 500 triệu đồng; - Kinh phí được bố trí trong năm 2019: 300 triệu đồng. 	Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.
9	Nhiệm vụ: Quan trắc môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản tại địa phương của tỉnh Khánh Hòa năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> - Quan trắc môi trường để đáp ứng yêu cầu chỉ đạo và điều hành sản xuất các đối tượng nuôi chủ lực có giá trị kinh tế cao như tôm nước lợ; - Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả các hoạt động quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản của Trung ương với địa phương. 	Tỉnh Khánh Hòa	Kinh phí được bố trí: 470.000.000 đồng.	Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.
10	Nhiệm vụ: Quan trắc môi trường nước biển	Quan trắc môi trường nước biển ven bờ: nhiệt độ, độ mặn, pH, DO,	18 vị trí quan trắc tại vùng ven biển	Kinh phí được bố trí: 1.862.000 đồng.	Số liệu quan trắc của 12 tháng; Nhiệm vụ đang triển khai thực

	ven bờ năm 2019	TSS, COD, BOD ₅ , TOC, NH ₃ -N, tổng N (T-N), tổng P (T-P), Zn, As, Cu, Pb, Cd, dầu mỡ, Coliform	Khánh Hòa		hiện.
II NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO					
Đề tài đã nghiệm thu: 02 đề tài					
1	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất một số khu vực có thể phục hồi và tái tạo hệ sinh thái rạn san hô phục vụ du lịch sinh thái biển ở Khánh Hòa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, đa dạng sinh học ở vùng biển Khánh Hòa; - Đánh giá hiện trạng hệ sinh thái rạn san hô ở các khu vực có tiềm năng sử dụng cho mục tiêu du lịch sinh thái biển; - Điều tra hiện trạng sử dụng và quản lý tài nguyên tại các khu vực tiềm năng; - Phân tích các yếu tố tích cực và hạn chế liên quan đến phục hồi và tái tạo rạn san hô nhằm sử dụng cho du lịch sinh thái; - Xây dựng mô hình phục hồi, tái tạo rạn san hô với sự tham gia quản lý của doanh nghiệp. 	Tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 42 tháng (tháng 01/2015 – 7/2018); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.431.795.000 đồng; trong đó ngân sách nhà nước: 951.925.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề; - Triển khai 02 mô hình phục hồi và tái tạo hệ sinh thái rạn san hô trên diện tích 3.000m² diện tích với sự tham gia của 02 doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ 02 doanh nghiệp khác tự nguyện tham gia quản lý và phục hồi rạn san hô với mục tiêu du lịch sinh thái; - Bộ đĩa DVD phim ảnh theo dõi hoạt động phục hồi và tái tạo hệ sinh thái rạn san hô; kết quả đánh giá sự thay đổi, phát triển rạn san hô và nguồn lợi sinh vật trước và sau khi phục hồi rạn; - Bộ số liệu gốc về kết quả đo đạc, điều tra khảo sát về hiện trạng hệ sinh thái rạn san hô và

					<p>chất lượng môi trường nước biển tại khu vực nghiên cứu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Khánh Hòa công nhận và giao quyền sử dụng kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh tại Quyết định Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 31/01/2019.
2	<p>Đề tài: Đặc điểm khí tượng, hải văn, động lực biển tỉnh Khánh Hòa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về khí tượng, hải văn, động lực biển Khánh Hòa; - Phân tích quy luật và dự báo xu thế biến đổi của các yếu tố khí tượng, hải văn và động lực biển; - Xây dựng bản thảo sách chuyên khảo “Đặc điểm khí tượng hải văn biển Khánh Hòa”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng biển ven bờ tỉnh Khánh Hòa (lấy mũi Đại Lãnh làm ranh giới, vĩ độ: 12°52’10”N), phía nam lấy mũi Đá Vách làm ranh giới, vĩ độ: 11°41’53”N) và từ đường bờ ra tới rìa thềm lục địa ngoài khơi Khánh Hòa (đường đẳng sâu ≈ 200m); - Vùng biển thuộc huyện Trường Sa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 24 tháng (từ tháng 11/2016 đến tháng 11/2018); - Tổng kinh phí: 1.581.650.000 đồng; trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học tỉnh: 1.534.050.000 đồng; - Năm 2019: ngân sách sự nghiệp khoa học cấp sau nghiệm thu: 134.050.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ cơ sở dữ liệu về khí tượng, hải văn và động lực biển tỉnh Khánh Hòa (từ năm 1961 – 2015); - Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về khí tượng, hải văn và động lực biển tỉnh Khánh Hòa; - Tập bản đồ, sơ đồ về các kết quả nghiên cứu theo đề cương được duyệt; - Bản thảo “Đặc điểm khí tượng, hải văn biển Khánh Hòa”; - UBND tỉnh Khánh Hòa công nhận và giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh tại quyết định số 3452/QĐ-

					UBND ngày 12/11/2019.
Đề tài đang triển khai: 06 đề tài					
3	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo ốc nháy <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa	Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và thử nghiệm sản xuất giống nhân tạo ốc nháy tại tỉnh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 6/2017 – 6/2019) - Tổng kinh phí thực hiện: 813.116.000 đồng; trong đó ngân sách nhà nước: 757.616.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nghiệm thu đề tài ngày 13/11/2019; - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo ốc nháy phù hợp với điều kiện tỉnh Khánh Hòa với các chỉ tiêu kỹ thuật ổn định; - Thử nghiệm sản xuất giống nhân tạo; - Đào tạo và chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo ốc nháy cho 3 kỹ thuật viên tại 3 trại sản xuất; - Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo ốc nháy; - Tập huấn lý thuyết về quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo ốc nháy cho 40 người dân địa phương.
4	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo, thử nghiệm nuôi thương phẩm điệp seo	Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và thử nghiệm mô hình nuôi thương phẩm điệp seo tại Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 26 tháng (từ tháng 6/2017 – 8/2019); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.397.322.000 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nghiệm thu đề tài ngày 12/11/2019; - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo;

	<i>Comptompallium Radula</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa			đồng; trong đó: ngân sách kinh phí sự nghiệp khoa học: 1.000.567.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống nhân tại đập seo cho 5 học viên của 5 cơ sở sản xuất giống; - Tài liệu tập huấn kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo đập seo; - Sổ tay hướng dẫn và đĩa VCD về kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo đập seo; - Hướng dẫn kỹ thuật nuôi thương phẩm đập seo cho 50 hộ dân.
5	<p>Đề tài: Công nghệ khai thác cá ngừ đại dương (công nghệ câu cá ngừ; công nghệ bảo quản cá ngừ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng khai thác, xử lý và bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu tay kết hợp ánh sáng; - Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khai thác và bảo quản sản phẩm cá ngừ trên tàu câu cá ngừ đại dương bằng nghề câu tay kết hợp ánh sáng. 	Tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 24 tháng; từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 9 năm 2019. - Tổng kinh phí thực hiện: 2.260.746.000 đồng; trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 1.523.080.000 đồng; + Kinh phí tự có của cơ quan chủ trì: 98.246.000 đồng; + Kinh phí đối ứng 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định phê duyệt thực hiện đề tài số 2584/QĐ-UBND ngày 31/8/ 2017. - Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.

				của dân: 639.420.000 đồng	
6	<p>Đề tài: Ứng dụng quy trình sản xuất giống nhân tạo và xây dựng quy trình nuôi thương phẩm cá gáy biển <i>Lethrinus nebulosus</i> (Forsskal, 1775) tại Khánh Hòa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Gáy biển; - Xây dựng quy trình nuôi thương phẩm cá Gáy biển tại Khánh Hòa; - Đào tạo nhân rộng kết quả mô hình. 	Tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 24 tháng (năm 2017 – 2019); - Tổng kinh phí thực hiện: 986.420.000 đồng; trong đó: kinh phí sự nghiệp khoa học cấp: 796.480.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định phê duyệt thực hiện đề tài số 137/QĐ-SKHCN ngày 14/7/2017; - Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.
7	<p>Đề tài: Nghiên cứu thu nhận và tinh sạch hợp chất bromophenols từ một số loài rong tại vùng biển Khánh Hòa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định hàm lượng bromophenols trong các loài rong tại vùng biển Khánh Hòa; - Xây dựng quy trình tách chiết bromophenols từ loài rong có hàm lượng cao; - Xây dựng quy trình tinh sạch bromophenols; - Đánh giá quy trình thu nhận và tinh sạch bromophenols; - Đánh giá một số hoạt tính sinh học của bromophenols tinh sạch. 	Vùng biển Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 30 tháng (từ tháng 10/2017 – 4/2020); - Tổng kinh phí phê duyệt: 998.903.000 đồng; trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 945.053.000 đồng; + Kinh phí đối ứng của Trường Đại học Nha Trang: 53.850.000 đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định phê duyệt thực hiện đề tài số 189/QĐ-SKHCN ngày 04/10/2017. Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.
8	<p>Đề tài: Nghiên cứu phát</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng khai thác tiềm năng, 	Biển đảo Khánh		UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành

	<p>triển kinh tế - xã hội biển đảo Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030</p>	<p>thế mạnh, lợi thế so sánh về biển đảo Khánh Hòa giai đoạn 1990 – 2017; - Những vấn đề đặt ra và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng biển đảo Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.</p>	<p>Hòa</p>		<p>Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 về việc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài.</p>
--	--	--	------------	--	---

Phụ lục 03

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2019

Stt	Loại tài nguyên khai thác, sử dụng tại địa bàn Khánh Hòa	Địa bàn triển khai	Đơn vị tính	Sản lượng khai thác, sử dụng	Chỉ tiêu hoàn thành so với kế hoạch (%)	Tổng giá trị đạt được từ khai thác, sử dụng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Du lịch	Khánh Hòa	Lượt khách	6.102.084	89,74	22.990.639	Số liệu ước của 10 tháng/2019
-	Khách quốc tế	Khánh Hòa	Lượt khách	3.026.088	91,70		
-	Khách nội địa	Khánh Hòa	Lượt khách	3.075.996	87,89		
-	Du lịch biển	Hòn Mun, Vịnh Nha Trang			130,68	19.426	
2	Thủy sản						
-	Khai thác, đánh bắt thủy hải sản	Khánh Hòa	Tấn	81.500	82,11	Chưa xác định được	
		Vùng biển Vùng biển Trường Sa, DK1, Đông Nam Bộ		60.356	101,15	2.129.477	
-	Nuôi trồng thủy sản						
+	Sản lượng nuôi trồng	Khánh Hòa	Tấn	8.600	80,52	Chưa xác định được	
		Vĩnh Nguyên (Nha Trang)		480	100	275.520	

		Thành phố Cam Ranh	Ô lồng Ô lồng/bè Lồng chìm	52.265 12.218 ô lồng/887 bè 40.047			
3	Giao thông thủy nội địa						
-	Bến thủy nội địa đã được cấp phép	Khánh Hòa	Bến	44			
-	Tuyến đường thủy nội địa đang khai thác	Khánh Hòa	Tuyến/km	39 tuyến/502,69 km			
4	Trồng rừng ven biển	Đầm Bảy, Vịnh Nha Trang	Ha	01			Diện tích rừng ven biển trồng mới